

BÁO CÁO

**Kết quả kiểm tra công tác đăng ký, quản lý hộ tịch; chứng thực;
thực hiện liên thông đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp
thẻ BHYT cho trẻ em dưới 6 tuổi trên địa bàn huyện năm 2017**
(thời điểm từ 01/01/2016 - 30/3/2017)

Thực hiện Kế hoạch số 72/KH-STP ngày 13/3/2017 của Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa về việc kiểm tra công tác đăng ký, quản lý hộ tịch; chứng thực và thực hiện liên thông đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp Thẻ bảo hiểm y tế (BHYT) cho trẻ em dưới 6 tuổi năm 2017.

Trong thời gian từ ngày 03/7 đến ngày 04/8/2017, UBND huyện đã giao phòng Tư pháp phối hợp với các phòng, ngành có liên quan trực tiếp kiểm tra tại 19 xã, gồm: Hoằng Xuân, Hoằng Giang, Hoằng Phượng, Hoằng Trinh, Hoằng Kim, Hoằng Khê, Hoằng Sơn, Hoằng Xuyên, Hoằng Cát, Hoằng Đức, Hoằng Đạo, Hoằng Đồng, Hoằng Trạch, Hoằng Lộc, Hoằng Châu, Hoằng Tân, Hoằng Yên, Hoằng Thanh, Hoằng Trường. Các xã, thị trấn còn lại tự kiểm tra và báo cáo kết quả về UBND huyện (qua phòng Tư pháp) theo quy định; UBND huyện báo cáo kết quả kiểm tra, cụ thể như sau:

Kết quả, số liệu kiểm tra (có biểu tông hợp phụ lục kèm theo)

I. ĐÁNH GIÁ, NHẬN XÉT:

Nhìn chung, qua kiểm tra nghiệp vụ công tác Tư pháp ở các xã trong huyện, thời gian qua đã có những chuyển biến tích cực, tiến bộ; các đơn vị triển khai thực hiện kịp thời theo nội dung Kế hoạch của UBND huyện; công tác chuẩn bị được thực hiện cơ bản nghiêm túc, tạo điều kiện thuận lợi cho Đoàn kiểm tra của huyện hoàn thành tốt nhiệm vụ.

1. Về ưu điểm:

1.1. Công tác đăng ký, quản lý hộ tịch:

100% các đơn vị được kiểm tra thực hiện tốt việc đăng ký, quản lý hộ tịch; đăng ký vào bộ sổ hộ tịch; lưu trữ hồ sơ thực hiện đúng Luật Hộ tịch số 60/2014/QH13, Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015, Thông tư số 15/2015/TT-BTP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP, cụ thể:

- Sổ hộ tịch được giữ gìn, bảo quản cẩn thận, ghi chép đầy đủ ở các cột mục, đóng dấu giáp lai giữa các trang. Hầu hết các đơn vị đã mở sổ theo dõi và ghi các sự kiện về hộ tịch đầy đủ; Bộ sổ hộ tịch năm 2016 được tổng hợp, chốt sổ liệu và có xác nhận của UBND xã, đồng thời đã phô-tô và chuyển lưu 1 bộ sổ về huyện theo quy định của pháp luật về hộ tịch.

- Hồ sơ, giấy tờ của từng sự kiện hộ tịch đã phân loại, lưu trữ riêng đảm bảo đầy đủ, khoa học (có ghi số thứ tự theo số thứ tự trong bộ sổ đăng ký hộ tịch, thuận tiện cho việc quản lý và tra cứu), chữ ký của công dân trong tờ khai lưu trữ trùng với chữ ký trong sổ hộ tịch.

- Đăng ký lại việc sinh, đăng ký khai sinh cho các đối tượng đã có đầy đủ thành phần hồ sơ theo quy định; nhiều xã, thị trấn đã lưu tương đối đầy đủ hồ sơ của đối tượng, có bản cam kết theo quy định của Nghị định số 123/2015/NĐ-CP và Thông tư số 15/2015/TT-BTP.

- Về thay đổi, cải chính hộ tịch ngày càng chặt chẽ, đảm bảo quy định của pháp luật: Tình trạng thay tên vì mục đích tâm linh, sửa tuổi để phù hợp với độ tuổi phổ cập giáo dục tiểu học đang từng bước được khắc phục triệt để.

- Về đăng ký con nuôi: Trong tổng số 19 đơn vị được kiểm tra chỉ có 01 đơn vị thực hiện việc đăng ký nuôi con nuôi là Hoằng Trường = 01 trường hợp, thực hiện đúng theo quy định của Luật Nuôi con nuôi.

- Các sự kiện hộ tịch khác: Đăng ký và lưu trữ hồ sơ đảm bảo theo quy định của Luật Hộ tịch và các văn bản hướng dẫn thi hành, góp phần giải quyết kịp thời đúng pháp luật nhu cầu của công dân về đăng ký hộ tịch.

1.2. Công tác chứng thực:

Thông qua công tác kiểm tra, nhiều đơn vị đã thực hiện tốt Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch; Thông tư số 20/2015/TT-BTP ngày 29/12/2015 của Bộ Tư pháp về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP, như:

- Đã mở sổ đăng ký theo dõi hầu hết các việc về chứng thực và thực hiện đúng pháp luật, đúng thẩm quyền, thực hiện nghiệp vụ chuyên môn đúng quy định; đáp ứng nhu cầu và giải quyết nhanh gọn các việc chứng thực của tổ chức, công dân; góp phần thực hiện hiệu quả việc giải quyết thủ tục hành chính ở cơ sở.

- Nhiều đơn vị xã làm tốt việc lưu trữ hồ sơ chứng thực chữ ký và tổng hợp số liệu đầy đủ, cụ thể theo quy định;

- Lê phí chứng thực thực hiện theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

1.3. Về thực hiện liên thông đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ BHYT cho trẻ em dưới 6 tuổi:

Nhìn chung, trên địa bàn huyện phần lớn các xã, thị trấn thực hiện tốt việc liên thông theo Thông tư liên tịch số 05/2015/TTLT-BTP-BCA-BYT ngày 15/5/2015 hướng dẫn thực hiện liên thông các thủ tục hành chính về đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ BHYT cho trẻ em dưới 6 tuổi. Các đơn vị đã giao cho công chức có trách nhiệm, nhiệt tình thực hiện việc đăng ký nhận thẻ BHYT (chủ yếu là công chức Tư pháp - HT) giúp cho địa phương quản lý chặt chẽ hơn thông tin nhân thân và cư trú của người dân; khắc phục tình trạng trẻ em đã được đăng ký khai sinh nhưng chưa nhập hộ khẩu, chưa được cấp thẻ BHYT; góp phần nâng cao chất lượng công tác cải cách thủ tục hành chính, giảm thời gian và số lần đi lại của người dân trong việc đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 06 tuổi.

2. Về những tồn tại, hạn chế:

Bên cạnh những ưu điểm, kết quả đạt được nêu trên, vẫn còn bộc lộ một số tồn tại, hạn chế cần phải nghiêm túc khắc phục, chấn chỉnh, đó là:

2.1. Về công tác đăng ký, quản lý hộ tịch:

- Về đăng ký vào sổ: Một số đơn vị xã mục “giấy tờ tùy thân” không ghi hoặc ghi không hết nội dung (chủ yếu ghi số CMND hoặc số Thẻ căn cước, không ghi thời gian cấp và nơi cấp).

- Về hồ sơ lưu: Một số đơn vị lưu hồ sơ chưa khoa học, đảm bảo theo quy định.
- Về đăng ký khai sinh: Một số xã khi đăng ký lại khai sinh, một số trường hợp không thực hiện việc cho công dân cam kết “không còn bản chính giấy khai sinh và giấy tờ cá nhân đã nộp đủ”, như: Hoằng Khê, Hoằng Tân, Hoằng Châu; hoặc có đơn vị sử dụng tờ khai đăng ký lại sinh không đúng mẫu theo quy định, lý do đăng ký lại việc sinh ghi không chính xác, như: Hoằng Trạch, Hoằng Trường.

- Về đăng ký khai tử: Một số đơn vị xã sử dụng giấy báo tử do thôn cấp, chưa đúng với quy định tại Khoản 2 Điều 4 Nghị định số 123/2015/NĐ-CP (thẩm quyền cấp giấy báo tử do UBND xã).

- Về cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân: Thông qua kiểm tra, một số đơn vị chưa thực hiện chốt sổ và đóng dấu giáp lai năm 2016, như: Hoằng Đạo, Hoằng Lộc, Hoằng Châu.

- Thay đổi, cải chính hộ tịch: Trong kỳ kiểm tra có 08/19 xã thực hiện việc thay đổi, cải chính hộ tịch, vẫn còn tình trạng sử dụng mẫu số cũ, như: Hoằng Kim.

- Nhận cha, mẹ, con: Có 05/19 đơn vị xã được kiểm tra, có sự kiện nhận cha, mẹ, con (trong đó chủ yếu là cha nhận con chưa thành niên), vẫn còn một số đơn vị sử dụng mẫu số cũ và hồ sơ lưu trữ không đảm bảo (lưu lẩn vào hồ sơ đăng ký khai sinh).

2.2. Công tác chứng thực:

- Về mở sổ đăng ký:

+ Một số xã đăng ký sổ chứng thực bản sao từ bản chính không đúng quy định (số thứ tự ghi theo tháng) như: Hoằng Phượng, Hoằng Kim, Hoằng Xuyên, Hoằng Đạo, Hoằng Tân.

+ Sổ chứng thực chữ ký, sử dụng mẫu số cũ chưa đúng theo quy định, như: Hoằng Kim, Hoằng Đồng, Hoằng Châu.

+ Sổ cấp bản sao trích lục hộ tịch ghi chép không cẩn thận, như: Hoằng Phượng, Hoằng Trinh, Hoằng Trường; hoặc ghi không đầy đủ cột, mục, như: Hoằng Xuân.

- Về lưu trữ hồ sơ:

+ Hồ sơ chứng thực chữ ký lưu không đầy đủ, như: Hoằng Đức, Hoằng Tân.

+ Một số đơn vị không lưu được giấy ủy quyền khi người khác đi làm thay việc cấp sao trích lục hộ tịch.

- Về thu lệ phí chứng thực:

Không thể hiện đầy đủ lệ phí vào sổ chứng thực bản sao từ bản chính, như: Hoằng Kim, Hoằng Đồng.

2.3. Công tác đăng ký liên thông cho trẻ em dưới 6 tuổi:

Mặc dù nhiều xã đã xây dựng được quy chế phối hợp liên thông giữa các ngành. Tuy nhiên, trong giai đoạn đầu triển khai, sự phối hợp này cũng chưa thực sự nhịp nhàng, đồng bộ; vẫn còn tình trạng công chức các ngành chưa nhiệt tình trong việc đăng ký và nhận thẻ BHYT cho trẻ em; chưa chủ động trong công việc được giao, nên vẫn còn một số đơn vị, số ít trường hợp thời gian giải quyết còn chậm so với quy định.

II. NHỮNG KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC

1. Về đăng ký, quản lý hộ tịch:

- Một số nội dung trong Luật Hộ tịch và các văn bản quy định chi tiết quá mở hoặc quá chặt chẽ gây khó khăn cho việc thực hiện ở cơ sở, như:

+ Việc đăng ký lại khai sinh không cần phải có xác nhận của nơi thường trú, nếu đăng ký lại tại nơi đã đăng ký trước đây hoặc đăng ký lại theo giấy khai sinh (bản sao) đã cấp hợp lệ trước đây, mà không cần bổ sung hồ sơ của công dân kèm theo.

+ Quy định về nhận cha, mẹ, con trong Luật Hộ tịch quá chặt chẽ, phức tạp, khó thực hiện trong thực tế: Muốn nhận cha, mẹ, con phải có đồ vật, phim ảnh...hoặc thông qua giám định ADN mới được công nhận (Điều 11 Thông tư số 15/2015/TT-BTP); tại Điều 13 của Thông tư hướng dẫn chưa cụ thể: Có được áp dụng đối với các trường hợp có yếu tố nước ngoài không.

+ Việc thay đổi hộ tịch quy định tại Khoản 2, Điều 26 Luật Hộ tịch chưa cụ thể: Cho phép thay đổi thông tin về cha, mẹ trong nội dung khai sinh đã đăng ký sau khi được làm con nuôi; nếu khi không làm con nuôi nữa có được phép thay đổi về cha, mẹ để không; hay phải làm thủ tục đăng ký lại khai sinh.

- Phần mềm về Hộ tịch đã được triển khai trong toàn tỉnh, nhưng vẫn còn những lỗi trong vận hành, thao tác; cơ quan quản lý phần mềm chưa khắc phục kịp thời, ảnh hưởng đến công tác đăng ký, quản lý hộ tịch tại địa phương.

2. Về chứng thực :

Khối lượng công việc của Tư pháp - HT ở cơ sở nhiều, đôi khi còn phải kiêm nhiệm những việc khác; nếu đơn vị nào chỉ bố trí 01 công chức Tư pháp - HT sẽ rất bất cập trong thực hiện hoàn thành các nhiệm vụ.

3. Về thực hiện liên thông đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ BHYT cho trẻ em dưới 6 tuổi:

- Việc bố trí công chức tại UBND cấp xã để kê khai và giải quyết theo 3 thủ tục của ba ngành khác nhau chưa hợp lý. Hiện tại phần lớn các địa phương giao cho công chức Tư pháp - Hộ tịch tiếp nhận, lập hồ sơ đăng ký khai sinh và phối hợp với công chức chính sách thực hiện thủ tục cấp thẻ BHYT cho trẻ; trong khi công chức Tư pháp - Hộ tịch đã phải “gánh” rất nhiều “đầu việc” khác. Hơn nữa, việc đi đến cơ quan bảo hiểm xã hội để hoàn tất thủ tục cho công dân đúng thời gian quy định rất khó khăn, bất cập về thời gian, công sức... nhưng chưa có sự hỗ trợ hợp lý cho người thực hiện.

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị, phần mềm phục vụ cho việc giải quyết liên thông các thủ tục hành chính chưa được đầu tư, đồng bộ, nên đã gây rất nhiều khó khăn trong quá trình thực hiện liên thông.

Trên đây là báo cáo kết quả đánh giá, nhận xét công tác kiểm tra về đăng ký, quản lý hộ tịch; chứng thực; thực hiện liên thông đăng ký khai sinh, đăng ký thường trú và cấp thẻ BHYT cho trẻ em dưới 6 tuổi năm 2017 trên địa bàn huyện. UBND huyện báo cáo Sở Tư pháp theo quy định./.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp (B/c);
- Chủ tịch, PCT UBND huyện (B/c);
- Lưu: VT, TP.



TỔNG HỢP SỐ DỰ KIẾN TRA NGHIỆP VỤ TƯ PHÁP CƠ SỞ NĂM 2017 - HUYỆN HOÀNG HOÁ
 (Thời điểm báo cáo từ 01/01/2016 - 30/3/2017)

TT	Đơn vị	Đăng ký khai sinh							Đăng ký khai tử							Đăng ký kết hôn			Xác nhận TTHN	Chứng thực				ĐK liên thông "3 trong 1"
		Tổng	Nam	Nữ	ĐH	QH	Lại	Tổng	Nam	Nữ	ĐH	QH	Lại	Tổng	Lần 1	Lần 2	Kết hôn	Dân sự	Tổng	Cấp sao	Sao từ bản chính	Chữ ký	Tổng tiền (Nghìn đồng)	
1	Giang	110	63	47	89	12	9	41	24	17	35	6		53	48	5	43	7	1609	67	1542		10000	101
2	Xuân	100	46	54	83		17	17	10	7	17			19	18	1	44	21	2081	334	1747		0 TH	83
3	Phượng	182	91	91	115	5	62	58	26	32	42	16		49	46	3	25	9	2399	926	1471	2	14913	120
4	Kim	189	105	84	169	5	15	61	36	25	40	21		57	56	1	64	10	2292	25	2159	108	20450	174
5	Trinh	322	202	120	145	4	173	50	27	23	50			70	68	2	57	10	1741	273	1468		10000	149
6	Sơn	110	63	47	57	1	52	35	19	16	25	9	1	32	29	3	33	8	1444		1444		12160	58
7	Xuyên	161	81	80	71	5	85	40	27	13	34	3	3	24	23	1	13	2	946		946		2838	76
8	Cát	214	116	98	133	8	73	67	40	27	38	6	23	48	45	3	33	6	1291	202	1071	18	17536	141
9	Khè	89	47	42	66	1	22	30	19	11	29	1		23	23		26		380	124	220	36	3114	67
10	Đức	207	107	100	59	1	147	29	17	12	20	9		20	19	1	25	6	2617	373	2124	120	28024	60
11	Đồng	129	65	64	89	3	37	24	18	6	22	2		49	48	1	32	5	1287	533	738	16	7125	92
12	Đạo	189	90	99	114	9	66	37	18	19	25	12		59	59		61	10	4575	63	4143	369	20243	123
13	Lộc	196	103	93	97	2	97	64	34	30	55	9		43	38	5	48	14	728	65	659	4	7374	99
14	Châu	331	170	161	213	13	105	76	41	35	51	25		77	74	3	88	22	3891	507	2741	643	28720	226
15	Trạch	132	70	62	79		53	32	17	15	20	12		34	32	2	35	13	1830	371	1417	42	17245	79
16	Tân	175	83	92	108	9	58	34	19	15	29	5		50	46	4	50	6	1617	150	1445	22	11312	117
17	Yên	120	58	62	78	7	35	42	28	14	26	16		34	30	4	42	8	1775	210	1565		9265	85
18	Trường	350	190	160	248	35	67	66	41	25	39	27		113	112	1	50	55	7327	873	6283	171	24059	283
19	Thanh	365	205	160	238	14	113	103	61	42	60	40	3	109	100	9	112	29	5123	795	4293	35	45100	252
Tổng		3.671	1.955	1.716	2.251	134	1.286	906	522	384	657	219	30	963	914	49	881	241	44.953	5.891	37.476	1.586	289.478	2.385



8/6